

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 06-05-2019

V/v “Tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đăng

Ông Đoàn Mạnh Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Phước Linh - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2018/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 06 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 04 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Xóm C, xã N, thị xã Th, tỉnh Nghệ An, có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị Juan, Chin - Luan, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Số 63, Hạ Liêu, tổ 8, thôn Hạ Liêu, xã Thủy Thượng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Văn H trình bày: Anh và chị Juan, Chin - Luan kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An vào ngày 05/01/2011. Sau khi

kết hôn, anh và chị Juan, Chin - Luan sống chung với nhau một thời gian ngắn thì chị Juan, Chin – Luan trở về Đài Loan. Do anh không làm được thủ tục xuất cảnh sang Đài Loan để sinh sống với vợ, điều kiện xa cách, bất đồng ngôn ngữ nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Hiện nay, anh xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Vì vậy, anh đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho anh được ly hôn với chị Juan, Chin - Luan.

Về con chung: Anh và chị Juan, Chin - Luan không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Juan, Chin - Luan không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Juan, Chin - Luan, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã thực hiện ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và Cổng thông tin điện tử của cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở lãnh thổ Đài Loan. Tuy nhiên cho đến nay, chị Juan, Chin - Luan vẫn không có văn bản trả lời cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Văn H, cho anh H được ly hôn với chị Juan, Chin - Luan. Về con và tài sản không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung nhưng Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Lê Văn H có quốc tịch Việt Nam và đang cư trú tại tỉnh Nghệ An, bị đơn chị Juan, Chin - Luan có quốc tịch và địa chỉ

cư trú tại lãnh thổ Đài Loan. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải và sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã tiến hành ủy thác tư pháp ra nước ngoài, tổng đặt các văn bản tố tụng, thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, về thời gian và địa điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hợp lệ, đến cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu chị Juan, Chin - Luan gửi văn bản cho Tòa án trình bày ý kiến về việc anh Lê Văn H khởi kiện xin ly hôn. Bộ Tư pháp lãnh thổ Đài Loan thông báo: Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan không thực hiện được ủy thác do đương sự đã chuyển đi nơi khác và người hiện đang sống tại địa chỉ được cung cấp từ chối nhận hồ sơ. Sau khi nhận được công văn số 3521/BTP-PLQT ngày 14/11/2018 của Bộ Tư pháp Việt Nam, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An yêu cầu anh Lê Văn H cung cấp địa chỉ mới của chị Juan, Chin – Luan, nhưng do anh H không còn giữ liên lạc với chị Juan, Chin – Luan nên không thể cung cấp được địa chỉ mới. Vì vậy, anh Lê Văn H làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thông báo trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và Cổng thông tin điện tử của cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở lãnh thổ Đài Loan. Tuy nhiên, sau một tháng kể từ ngày đăng tin, cũng không thấy chị Juan, Chin – Luan đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An để làm việc và tham dự phiên tòa. Phiên tòa lần thứ nhất mở ngày 26/04/2019 và phiên tòa lần thứ hai mở ngày 06/05/2019 chị Juan, Chin - Luan đều vắng mặt và không có văn bản gửi ý kiến của mình cho Tòa án. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Juan, Chin - Luan theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn H và chị Juan, Chin - Luan kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An vào ngày 05/01/2011 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh Lê Văn H và chị Juan, Chin - Luan sống chung với nhau một thời gian ngắn thì chị Juan, Chin – Luan trở về Đài Loan. Do anh Lê Văn H không làm được thủ tục xuất cảnh sang Đài Loan để sinh sống với chị Juan, Chin – Luan, điều kiện xa cách, bất đồng ngôn ngữ nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Do đó, anh Lê Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa anh Lê Văn H với chị Juan,

Chin - Luan không đạt được mục đích. Thực tế giữa anh Lê Văn H và chị Juan, Chin – Luan, sau khi kết hôn chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn tại Việt Nam. Từ ngày chị Juan, Chin – Luan trở về Đài Loan thì hai bên không còn liên lạc với nhau nữa và chấm dứt mọi quan hệ. Anh Lê Văn H yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Lê Văn H không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Văn H không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí và lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định tại khoản 4 Điều 147 và khoản 3 Điều 153 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 và Điều 44 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469, Điều 477 và khoản 3 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Lê Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn H và chị Juan, Chin - Luan được ly hôn.
2. Về con chung: Anh Lê Văn H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Văn H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.
4. Về án phí: Anh Lê Văn H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là

300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000739 ngày 22/06/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000749 ngày 09/07/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Anh Lê Văn H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Văn H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Juan, Chin - Luan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lê Văn Quỳnh